TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-DS	*Đông Hải, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1933.

Địa chỉ: ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2022)

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1979.

2. Anh Thái Văn T, sinh năm 1981.

Anh Thái Văn T ủy quyền cho chị Nguyễn Huỳnh M tham gia tố tụng.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2022)

3. Anh Trần Trọng T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc chị Trần Thị N và anh Trần Trọng T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền 65.100.000 đồng là giá trị phần đất diện tích 35.5m^2 thuộc một phần thửa đất số 300 tờ bản đồ số 35 được cấp quyền sử dụng cho bà Huỳnh Thị A tọa lạc tại ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, kích thước như sau:

- Hướng đông: Giáp đất chị Trần Thị N, cạnh dài 12.24m;

- Hướng tây: Giáp đất Đặng Mai T, cạnh dài 3.17m; giáp đất Trần Thị N, cạnh dài 5.21m; giáp đất Nguyễn Chí T, cạnh dài 3.62m;

- Hướng nam: Giáp đất Huỳnh Thị A, cạnh dài 2.42m;

- Hướng bắc: Giáp đất Đặng Mai T, cạnh dài 3.75m.

Phần đất trên chị Trần Thị N và anh Trần Trọng T đang quản lý, sử dụng anh chị được tiếp tục quản lý, sử dụng. Chị Trần Thị N và anh Trần Trọng T được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất diện tích 35.5m^2 với vị trí, kích thước nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng qua hòa giải chị Trần Thị N đồng ý nộp. Khoản tiền trên chị Trần Thị N nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Chi phí thẩm định tại chổ số tiền 1.593.816 đồng, bà Huỳnh Thị A đã nộp và quyết toán xong nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quang Minh Nghiêm